TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DSST
Ngày: 25/4/2022
V/v: *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Xuyên

Ông Nguyễn Bỉnh Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương - Thư ký TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 07/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Giữa chị H và chị Nguyễn Thị T có quan hệ cùng thôn, cùng tuổi và ở gần nhà nhau, học cùng nên chị và chị T chơi thân từ nhỏ. Chị T không có chồng chỉ sống cùng hai con. Do chị T cần tiền kinh doanh nên chị đã cho chị T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/8/2017 chị cho chị T vay 300.000.000đ

Lần 2: Ngày 10/10/2017 chị cho chị T vay 200.000.000đ

Lần 3: ngày 10/9/2018 chị cho chị T vay 270.000.000đ.

Khi chị cho chị T vay tiền thì chị T viết giấy biên nhận vay tiền và ký xác nhận mục người vay, chị ký mục người cho vay. Việc vay mượn tiền chỉ có chị

và chị T không có ai biết. Sau khi viết giấy vay tiền chị đã đưa tiền cho chị T.

Do là quan hệ bạn bè nên chị cho chị T vay và không tính lãi suất và hai bên thỏa thuận khi nào cần thì thông báo chị T sẽ trả nhưng khi chị cần tiền thì chị T không trả.

Toàn bộ khoản tiền trên là tài sản riêng của chị không liên quan đến chồng chị là anh Phạm Đăng Thuyên.

Nay chị yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T phải trả chị toàn bộ số tiền đã vay là 770.000.000đ; chị không yêu cầu chị T phải trả tiền lãi.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị T tại các lời khai trong hồ sơ vụ án trình bày:

Giữa chị và chị Vũ Thị H là người cùng thôn và là bạn thân với nhau từ bé; do chị H làm thủ quỹ Trường V đã chi tiêu thâm hụt quỹ nên có bảo chị ký nhận hộ để nhận tiền của chồng. Chị H có bảo chị ký nhận cho chị H mấy lần nhưng chị không nhớ nội dung và số tiền chị ký nhận là bao nhiêu. Thực tế giữa chị và chị H không có việc vay mượn tiền.

Chị T đã được xem ba giấy vay tiền ngày 28/8/2017; giấy vay tiền ngày 10/10/2017; giấy vay tiền ngày 10/9/2018. Ba giấy vay tiền giống chữ viết và chữ ký của chị nhưng do thời gian đã lâu nên chị không khẳng định đó có phải chữ của chị hay không nhưng chị không đề nghị giám định chữ viết.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị Nguyễn Thị T thanh toán số tiền gốc 770.000.000 đồng và không yêu cầu chị T phải trả lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 97, 98, 203, 208, 209, 210, 220 BLTTDS; Điều 116, 117, 119, 278, 280, 351, 358, 463, 465, 466, 467, 470 BLDS năm 2015, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H: Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả lại số tiền 770.000.000 đồng cho chị H.

+ Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T địa chỉ tại thôn Kiều, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh phải trả số tiền 770.000.000đ nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 07/3/2022 thời gian xét xử được ấn định vào ngày 24/3/2022. Ngày 24/3/2022 phiên tòa phải hoãn vì lý do chị T vắng mặt. Ngày 18/4/2022 Tòa án nhân huyện Tiên Du mở phiên tòa nhưng chị H, chị T vắng mặt nên phiên tòa hoãn và được ấn định vào ngày 25/4/2022.

Tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2, Điều 277, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Giữa chị Vũ Thị H và chị Nguyễn Thị T có quan hệ bạn bè và là người cùng thôn. Theo chị H trinh bày do là bạn bè thân thiết nên chị đã cho chị T vay nhiều lần, cụ thể: Lần 1: Ngày 28/8/2017 chị cho chị T vay 300.000.000đ; Lần 2: Ngày 10/10/2017 chị cho chị T vay 200.000.000đ; Lần 3: ngày 10/9/2018 chị cho chị T vay 270.000.000đ. Khi vay chị T viết giấy biên nhận và ký nhận. Chị T cho rằng do chị H làm thủ quỹ Trường Việt Đoàn đã chi tiêu thâm hụt quỹ nên có bảo chị ký nhận hộ để nhận tiền của chồng. Chị H có bảo chị ký nhận cho chị H mấy lần nhưng chị không nhớ nội dung và số tiền chị ký nhận là bao nhiêu. Thực tế giữa chị và chị H không có việc vay mượn tiền.

Xét giấy vay tiền ngày 28/8/2017, 10/10/2017 và ngày 10/9/2019 thấy các hợp đồng vay tiền này không có thời hạn và không có lãi suất. Hai bên thỏa thuận khi nào chị H cần thì thông báo nhưng chị H đã nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền nhưng chị T không trả. Phía chị H cho rằng giấy vay tiền cho chị T viết và ký nhận nhưng chị T cho rằng chữ viết và chữ ký giống của chị nhưng chị T không khẳng định và chị cũng không đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của chị. Tuy chị T không khẳng định chữ viết, chữ ký của mình nhưng chị T thừa nhận có nhiều lần ký giấy vay nợ cho chị H. Mặt khác, chị T cho rằng giữa chị và chị H không có quan hệ vay mượn tiền nhưng chị T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Chị T cho rằng vì quan hệ bạn bè nên viết giúp chị H chứ giữa chị và chị H không có việc giao nhận tiền là không có căn cứ, bởi lẽ chị T là người có đủ năng lực hành vi dân sự khi chị viết giấy vay tiền cũng như ký vào hợp đồng thì chị xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của mình và chị T cũng không chứng minh được khi chị ký hợp đồng chị bị ép buộc. Mặt khác, việc chị T không chỉ vay một lần mà còn viết nhiều lần với số tiền lớn là 770.000.000đ.

Về lãi suất chị H không yêu cầu chị T phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H buộc chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền là 770.000.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000đ + (370.000.000đồng x 4%) = 34.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án; Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H: Buộc chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị Vũ Thị H số tiền là 770.000.000đ *(Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 34.800.000 đồng.

Hoàn trả chị Vũ Thị H số tiền 17.400.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001916 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong